TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **103**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 22 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: - Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 84, khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: - Anh **Phạm Đình N**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 84, khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Đình N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Đình N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 05/9/2007 và cháu Phạm Đình T, sinh ngày 04/8/2009 cho đến khi các con chung thành niên và lao động tự túc được. Chị Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh N, vì anh N không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Đình N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về công nợ: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Đình N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về công sức: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Đình N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002943 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thúy